

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ NHA TRANG  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 60/2019/HNGĐ-ST  
Ngày 13 tháng 8 năm 2019  
V/v: “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG – TỈNH KHÁNH HÒA**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Võ Thị Trâm**

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông **Trần Huy Liên**  
Bà **Nguyễn Thị Tĩnh**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Phạm Lê Trúc Quỳnh** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố  
Nha Trang

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông **Lê Hoàng Anh** – Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2019/TLST-HNGĐ ngày 04/01/2019 về việc “**Ly hôn**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2019/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2019/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* Bà **Bùi Thị Thanh T** – sinh năm 1980

Địa chỉ: 795 tổ 1, thôn N, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

\* *Bị đơn:* Ông **Trần Bá H** – sinh năm 1976

Địa chỉ: 795 tổ 1, thôn N, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 10/10/2018, biên bản lấy lời khai ngày 26/02/2019 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Bùi Thị Thanh T trình bày:* bà và ông Trần Bá H tự nguyện kết hôn năm 2004, có đăng ký kết hôn và có hai con chung là Trần Bá K - sinh ngày 13/12/2005 và Trần Thị Hương T - sinh ngày 16/6/2009. Khoảng thời gian từ khi kết hôn đến năm 2008, vợ chồng hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng chỉ bắt đầu xảy ra là do năm 2008, ông H nghiện ma túy, không lo làm ăn, không phụ giúp tiền bạc lo cho các con mà bỏ mặc để một mình bà trang trải toàn bộ chi phí cuộc sống gia đình và chăm lo các con. Bà cũng đã khuyên và đưa ông H đi cai nghiện nhiều lần nhưng ông H vẫn tái nghiện. Cách đây khoảng 01 năm, ông H thường xuyên tự ý bỏ nhà đi, chỉ thỉnh thoảng về thăm con dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng, không có sự quan tâm chia sẻ lẫn nhau. Nay bà thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn ông Trần Bá H.

Con chung : Cả hai con chung hiện đang ở với bà, bà có nguyện vọng tiếp tục được nuôi cả hai cháu, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung không yêu cầu giải quyết. Nợ chung không có.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang: Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, có căn cứ và đúng pháp luật. Về nội dung vụ án: xét mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn là trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được; trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn cũng bỏ mặc không đến Tòa nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị Thanh T và giao hai con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Trần Bá H đã được Tòa án thực hiện việc niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông H vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H.

[2] Về nội dung: Bà Bùi Thị Thanh T và ông Trần Bá H tự nguyện kết hôn năm 2004 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Theo nguyên đơn bà Bùi Thị Thanh T thì bà và ông Trần Bá H kết hôn năm 2004. Nhưng đến đầu năm 2008, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do ông H nghiện ma túy, không lo làm ăn, không có trách nhiệm với vợ con. Bà cũng đã khuyên và đưa ông H đi cai nghiện nhiều lần nhưng ông H vẫn tái nghiện ngày càng nặng dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên bà yêu cầu được ly hôn ông H.

Hội đồng xét xử xét thấy, giữa nguyên đơn bà Bùi Thị Thanh T và bị đơn ông Trần Bá H bắt đầu xảy ra mâu thuẫn từ năm 2008 do ông H sống không có trách nhiệm với gia đình, không lo làm ăn mà nghiện hút ma túy, tái nghiện nhiều lần dù đã được bà T đưa đi cai nghiện. Hơn nữa, vợ chồng đã không còn sống chung hơn một năm nay do ông H thường xuyên tự ý bỏ nhà đi nên không ai quan tâm tới ai, không có sự chia sẻ lẫn nhau dẫn đến khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng giữa bà T và ông H là không thể, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Bùi Thị Thanh T là phù hợp.

[4] Về con chung: Có hai con chung Trần Bá K – sinh ngày 31/12/2005 và Trần Thị Hương T- sinh ngày 16/6/2009, cả hai cháu hiện đang ở cùng bà T và đều có nguyện vọng tiếp tục được sống cùng mẹ. Bà T cũng có nguyện vọng tiếp tục được nuôi cả hai con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Do vậy, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà T, giao hai con chung Trần Bá K – sinh ngày 31/12/2005 và Trần Thị Hương T - sinh ngày 16/6/2009 cho bà Bùi Thị Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Ông Trần Bá H không phải cấp dưỡng nuôi con do bà T không yêu cầu.

[5] Tài sản chung: bà T không yêu cầu tòa giải quyết.

[6] Nợ chung: không có.

[7] Án phí: Bà T phải nộp án phí 300.000đ HNGĐ-ST.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;  
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án..

1. *Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.* Bà Bùi Thị Thanh T được ly hôn ông Trần Bá H

2. Về con chung: giao hai con chung Trần Bá K – sinh ngày 31/12/2005 và Trần Thị Hương T - sinh ngày 16/6/2009 cho bà Bùi Thị Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Ông Trần Bá H không phải cấp dưỡng nuôi con do bà T không yêu cầu.

Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Về tài sản chung: Bà Bùi Thị Thanh T không yêu cầu tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Nợ chung: không có.

3. Về án phí: Bà Bùi Thị Thanh T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí HNGĐ-ST nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0010510 ngày 03/01/2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà T đã nộp đủ án phí.

*Quyền kháng cáo:* Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Nha Trang;
- THADS thành phố Nha Trang;
- Đương sự
- Lưu AV, HS

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**VÕ THỊ TRÂM**